

Số: **39** /2017/QĐ-UBND

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày **13** tháng **12** năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước
về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

*Căn cứ Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2012 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09
tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát
triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối
hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;*

*Căn cứ Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03 tháng 12 năm 2014
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra
cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở
sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm;*

*Căn cứ Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Bộ
trưởng Bộ Y tế hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh
dịch vụ ăn uống;*

*Căn cứ Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ
trưởng Bộ Công Thương quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều
kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;*

*Căn cứ Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 12 năm 2014
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định điều kiện bảo
đảm an toàn thực phẩm và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban
đầu nhỏ lẻ;*

*Căn cứ Thông tư số 57/2015/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ
trưởng Bộ Công Thương quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong
sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công
Thương;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 3215/TTr-SYT ngày 16
tháng 10 năm 2017 về việc Ban hành Quy định phân công, phối hợp trong quản
lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công, phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2017 và thay thế Quyết định số 30/2013/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành quy định thẩm quyền quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc sửa đổi, bổ sung thẩm quyền quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành Công Thương.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, Tài chính; Giám đốc Công an tỉnh; Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Y tế (b/c);
- Bộ NN-PTNT (b/c);
- Bộ Công thương (b/c);
- Bộ Tư pháp (cục KTVB) (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (b/c);
- TTr.TU; TTr.HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT.UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh và các Đoàn thể;
- Sở Tư pháp (KTVB);
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh; Báo BR-VT;
- Lưu: VT-VX3

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Minh Thông

QUY ĐỊNH

**Phân công, phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm
trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 39/2017/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc phân công, phối hợp và phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm giữa các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã gọi chung là Ủy ban nhân dân các cấp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điều 3. Nguyên tắc phân công, phối hợp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

1. Tuân thủ các quy định của Luật An toàn thực phẩm và các văn bản pháp luật hiện hành.

2. Bảo đảm sự thống nhất quản lý về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh, tránh hình thức, chồng chéo, bỏ trống nhiệm vụ làm ảnh hưởng đến hiệu quả công tác an toàn thực phẩm.

3. Bảo đảm việc quản lý xuyên suốt toàn bộ quá trình sản xuất, kinh doanh, chế biến và tiêu thụ thực phẩm.

4. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan trong việc tham mưu và tổ chức thực hiện chức năng quản lý về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh; hoạt động phối hợp trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị phối hợp.

5. Tuân thủ quy tắc chung, khách quan trong quá trình phối hợp, cải tiến các biện pháp phối hợp, kịp thời đề xuất điều chỉnh những nội dung không hợp lý, đảm bảo được yêu cầu chuyên môn, chất lượng và thời gian phối hợp.

6. Đảm bảo nguyên tắc một sản phẩm, một cơ sở sản xuất, kinh doanh chỉ chịu sự quản lý của một cơ quan quản lý nhà nước.

7. Trường hợp cơ sở sản xuất nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ hai Sở trở lên trong đó có sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế thì ngành Y tế chịu trách nhiệm quản lý.

8. Trường hợp cơ sở sản xuất nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Công Thương thì ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm quản lý.

9. Trường hợp cơ sở kinh doanh nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ hai Sở trở lên (bao gồm cả chợ và siêu thị) thì ngành Công thương chịu trách nhiệm quản lý trừ chợ đầu mối, đấu giá nông sản do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

10. Ngành Y tế chịu trách nhiệm quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng thực phẩm trừ những loại dụng cụ, vật liệu bao gói chuyên dụng gắn liền và chỉ được sử dụng cho các sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Công thương.

Điều 4. Cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp

Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Công thương là cơ quan chủ trì giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm tại tỉnh. Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giáo dục và Đào tạo, Công an tỉnh, Sở Tài chính, Ban Quản lý các khu công nghiệp là cơ quan phối hợp.

Điều 5. Nội dung chính trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

1. Quản lý an toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất: Trồng trọt, chăn nuôi, thu hái, đánh bắt, khai thác, thu gom, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển, kinh doanh; sản xuất muối; dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm thuộc lĩnh vực phân công quản lý.

2. Cấp, thu hồi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ thực phẩm.

3. Tổ chức ký cam kết và kiểm tra việc thực hiện cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm của chủ các cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố, cơ sở sản xuất ban đầu nông, lâm, thủy sản nhỏ lẻ.

4. Thực hiện tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm, xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm.

5. Tổ chức thông tin, giáo dục truyền thông bằng nhiều hình thức cho tất cả các nhóm đối tượng; tổ chức xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm cho người trực tiếp sản xuất kinh doanh thực phẩm.

6. Tổ chức cấp cứu, điều tra khi xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm, thực hiện truy nguyên nguồn gốc thực phẩm gây ngộ độc, thực hiện giám sát mối nguy ô nhiễm thực phẩm.

7. Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện những quy định về an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ thực phẩm.

8. Thực hiện các chương trình giám sát an toàn thực phẩm, đánh giá nguy cơ và truy xuất nguyên nhân gây mất an toàn thực phẩm trên toàn địa bàn tỉnh theo quy định.

Chương II

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

QUẢN LÝ VÀ PHỐI HỢP VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Điều 6. Trách nhiệm chung của cơ quan chủ trì

1. Xây dựng kế hoạch phối hợp thực hiện công tác, trong đó xác định nhiệm vụ của từng cơ quan phối hợp; tổ chức điều phối các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm theo kế hoạch của Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm tỉnh, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương và các cơ quan thẩm quyền về tình hình thực hiện kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm trong tỉnh.

2. Cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết theo đề nghị của cơ quan phối hợp và các điều kiện khác bảo đảm cho công tác phối hợp.

3. Nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của cơ quan phối hợp; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về các vấn đề chưa thống nhất giữa các sở, ngành.

4. Báo cáo đề xuất hoặc giải trình nội dung liên quan cho Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền về tình hình phối hợp theo quy định này.

5. Chủ trì tổ chức hoạt động của đoàn kiểm tra liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện thanh tra, kiểm tra công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

6. Chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi ngành quản lý.

7. Chủ động phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xử lý, thu hồi, tổ chức tiêu hủy các sản phẩm thực phẩm không có nguồn gốc, không bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm khi bị phát hiện. Tiến hành thanh tra về an toàn thực phẩm các cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm khi có dấu hiệu vi phạm các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm.

8. Trong trường hợp xảy ra sự cố an toàn thực phẩm, các Sở, ngành, địa phương thuộc lĩnh vực được giao quản lý an toàn thực phẩm có trách nhiệm chủ động thực hiện việc khắc phục.

Điều 7. Trách nhiệm chung của cơ quan phối hợp

1. Tham gia các hoạt động phối hợp theo kế hoạch của cơ quan chủ trì.
2. Cung cấp thông tin, số liệu có liên quan đến công việc cần phối hợp và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu.
3. Tuân thủ về thời gian góp ý kiến theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, phối hợp và chịu trách nhiệm về các ý kiến của cơ quan mình.
4. Yêu cầu cơ quan chủ trì cung cấp tài liệu, thông tin cần thiết, phục vụ cho công tác phối hợp.
5. Từng cơ quan căn cứ vào nội dung kế hoạch của Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm tỉnh để triển khai thực hiện công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm theo sự phân công và theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.
6. Phối hợp trong xây dựng kế hoạch kiểm tra và cử cán bộ tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm của tỉnh.

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Y tế

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý về an toàn thực phẩm trên địa bàn; thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm của tỉnh.
2. Là đầu mối tổng hợp báo cáo tình hình an toàn thực phẩm tại địa phương cho Ủy ban nhân dân tỉnh.
3. Định kỳ hàng năm tổ chức kiểm tra tình hình an toàn thực phẩm trên địa bàn; là đầu mối giám sát mối nguy ô nhiễm thực phẩm trên địa bàn.
4. Tổ chức tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm và cấp giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh các loại hình sản phẩm theo phân cấp của Bộ Y tế và đối với những sản phẩm chưa được phân cấp cho Sở, ngành nào quản lý.
5. Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh các loại hình sản phẩm theo phân cấp của Bộ Y tế và đối với những sản phẩm chưa được phân cấp cho Sở, ngành nào quản lý.
6. Tổ chức tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc xác nhận công bố phù hợp an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.
7. Tổ chức việc cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm đối với các thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý theo quy định của pháp luật.
8. Chịu trách nhiệm quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn; quản lý điều kiện bảo đảm an toàn đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ, thức ăn đường phố, cơ sở kinh doanh, dịch vụ ăn uống và đối tượng theo phân cấp quản lý.

9. Khi xảy ra ngộ độc thực phẩm, chịu trách nhiệm cấp cứu, điều trị kịp thời cho người bị ngộ độc thực phẩm, được quyền yêu cầu các Sở, ngành liên quan cung cấp đầy đủ hồ sơ, thông tin liên quan tới nguồn gốc thực phẩm nghi ngờ gây ngộ độc thực phẩm thuộc phạm vi quản lý và cử người tham gia với Sở Y tế tổ chức điều tra nguyên nhân, tiến hành truy xuất nguồn gốc và xử lý thực phẩm gây ngộ độc.

10. Tổ chức quản lý và thanh tra, kiểm tra sản phẩm và các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý theo quy định của pháp luật.

11. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành tổ chức thanh tra, kiểm tra đột xuất đối với toàn bộ quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của các ngành khác theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm tỉnh khi phát hiện thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm lưu thông trên thị trường vi phạm có nguy cơ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe người tiêu dùng; khi có sự khác biệt trong kết luận thanh tra của các sở chuyên ngành; theo đề nghị của sở chuyên ngành.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Tổ chức việc tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm cho người trực tiếp tiếp xúc thực phẩm thuộc lĩnh vực phân công quản lý.

2. Tổ chức cấp giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh các loại hình sản phẩm theo phân cấp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Tổ chức việc cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

4. Tổ chức việc cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm đối với các thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

5. Quản lý an toàn thực phẩm đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất ban đầu nông, lâm, thủy sản, muối (trừ các cơ sở sản xuất ban đầu nông, lâm, thủy sản nhỏ lẻ), bao gồm: Quá trình trồng trọt, chăn nuôi, thu hái, đánh bắt, khai thác nông, lâm, thủy sản, muối.

6. Quản lý an toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, thu gom, giết mổ, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển, kinh doanh đối với thực phẩm thuộc lĩnh vực phân công quản lý theo quy định của pháp luật.

7. Quản lý an toàn thực phẩm đối với: Cơ sở sản xuất nước đá dùng bảo quản thủy sản; dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Sở. Kiểm tra, chứng nhận chất lượng đối với sản phẩm nông, lâm, thủy sản phi thực phẩm. Quản lý hoạt động chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy về chất lượng, an toàn thực phẩm theo phạm vi quản lý của Sở.

8. Quản lý an toàn thực phẩm đối với các chợ đầu mối, đầu giá nông sản.

9. Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy trình, biểu mẫu kiểm tra, đánh giá về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản và muối mà Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chưa ban hành văn bản hướng dẫn.

10. Thanh tra, kiểm tra sản phẩm và các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo phân cấp quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

11. Định kỳ, đột xuất báo cáo thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành (Sở Y tế) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Công thương

1. Tổ chức việc tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm cho người trực tiếp tiếp xúc thực phẩm thuộc lĩnh vực phân công quản lý.

2. Tổ chức cấp giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh các loại hình sản phẩm theo phân cấp của Bộ Công thương.

3. Tổ chức việc cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với:

a) Cơ sở sản xuất các sản phẩm thực phẩm có công suất thiết kế thấp hơn các cơ sở quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 của Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định cấp, thu hồi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công thương.

b) Cơ sở kinh doanh thực phẩm (bao gồm cả thực phẩm tổng hợp) của thương nhân bán buôn hoặc đại lý bán buôn trên địa bàn tỉnh; cơ sở bán lẻ thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

4. Tổ chức việc cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm đối với các thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

5. Quản lý an toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh đối với các sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý theo quy định của pháp luật.

6. Quản lý an toàn thực phẩm đối với các chợ, siêu thị và các cơ sở thuộc hệ thống dự trữ, phân phối hàng hóa thực phẩm. Đối với các cơ sở kinh doanh độc lập trong chợ, siêu thị thuộc trách nhiệm của các sở chuyên ngành.

7. Thanh tra, kiểm tra sản phẩm và các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo phân cấp quản lý của Bộ Công thương.

8. Thực hiện việc kiểm tra phòng chống thực phẩm giả, gian lận thương mại trên thị trường đối với tất cả các loại thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm.

9. Định kỳ, đột xuất báo cáo thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành (Sở Y tế) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan trong việc xác định và triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực an toàn thực phẩm theo quy định.

2. Phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ việc thực hiện các tiêu chuẩn, phương pháp quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn quốc tế.

3. Phối hợp quản lý và phát triển các Trung tâm kiểm nghiệm đạt chuẩn.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều 7 Quy định này.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Tuyên truyền, phổ biến kiến thức và pháp luật về an toàn thực phẩm.

2. Quản lý việc quảng cáo sản phẩm, hàng hóa thực phẩm theo đúng quy định của pháp luật.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều 7 Quy định này.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Chủ trì thanh tra, kiểm tra về công tác bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

2. Phối hợp với các Sở, địa phương trong việc thực hiện tiêu hủy các sản phẩm thực phẩm, hóa chất phụ gia thực phẩm không đạt các tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều 7 Quy định này.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Kiểm tra, giám sát về an toàn thực phẩm đối với bếp ăn tập thể, các hoạt động kinh doanh thực phẩm trong các cơ quan, trường học thuộc phạm vi quản lý.

2. Xây dựng các mô hình điểm về chế biến, cung cấp thực phẩm bảo đảm vệ sinh cho các trường học trên địa bàn tỉnh, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong các trường học.

3. Phối hợp với các ngành chức năng truyền thông về chuyên đề an toàn thực phẩm cho giáo viên, học sinh trên phạm vi toàn tỉnh.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều 7 Quy định này.

Điều 15. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Phát hiện, điều tra xử lý và hỗ trợ xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm. Tiếp nhận các vụ việc vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm của cơ quan khác chuyển đến khi có dấu hiệu xử lý hình sự để điều tra, xác minh.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường; Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thanh tra, kiểm tra việc xử lý chất thải, nước thải ở các cơ sở chế biến, sản xuất thực phẩm.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều 7 Quy định này.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và kiểm tra sử dụng kinh phí chương trình an toàn thực phẩm và tiền phạt vi phạm về an toàn thực phẩm nhằm phục vụ tốt cho hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm của tỉnh.

2. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều 7 Quy định này.

Điều 17. Trách nhiệm của Ban Quản lý các Khu Công nghiệp

1. Phối hợp kiểm tra, giám sát về an toàn thực phẩm đối với bếp ăn tập thể của các doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

2. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều 7 Quy định này.

Điều 18. Trách nhiệm quản lý an toàn thực phẩm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về an toàn thực phẩm trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

2. Tổ chức, điều hành Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

3. Chỉ đạo triển khai thực hiện các quy định của Chính phủ, các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh về an toàn thực phẩm.

4. Thực hiện quản lý hoạt động sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ; kinh doanh dịch vụ ăn uống do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép đăng ký kinh doanh; căn tin, bếp ăn tập thể các trường trung học phổ thông, trung học cơ sở, tiểu học, mẫu giáo, nhà trẻ.

5. Thực hiện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với:

a) Loại hình dịch vụ ăn uống do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép đăng ký kinh doanh.

b) Các căn tin, bếp ăn tập thể các trường trung học phổ thông, trung học cơ sở, tiểu học, mẫu giáo, nhà trẻ; nhóm trẻ tư thục trên địa bàn (trực thuộc ngành Giáo dục quản lý).

c) Các căn tin, bếp ăn tập thể của các cơ quan, đơn vị cấp huyện.

d) Các bếp ăn tập thể của các doanh nghiệp có quy mô phục vụ dưới 200 suất ăn.

đ) Các tổ chức, cá nhân sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của Bộ Công thương, bao gồm: Các cơ sở do cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ được cơ

quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

6. Xác nhận bản đăng ký bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của Bộ Công thương không thuộc đối tượng phải đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật; cơ sở kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ (là cơ sở do cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình thực hiện đăng ký hộ kinh doanh và cơ sở không được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật), buôn bán hàng rong, cơ sở kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn không yêu cầu điều kiện bảo quản đặc biệt theo quy định (điều kiện bảo quản đặc biệt đối với thực phẩm là việc sử dụng các trang thiết bị, dụng cụ để duy trì các yêu cầu về nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng và các yếu tố bảo quản khác theo yêu cầu của nhà sản xuất nhằm bảo đảm chất lượng an toàn thực phẩm) thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của Bộ Công thương.

7. Quản lý an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nông, lâm, thủy sản nhỏ lẻ theo quy định tại Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ và các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không đăng ký kinh doanh.

8. Tổ chức cấp Giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ ngành Công thương trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

9. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các quy định của Chính phủ, các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý an toàn thực phẩm đối với thức ăn đường phố và các cơ sở dịch vụ ăn uống theo phân cấp quản lý.

Điều 19. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện về an toàn thực phẩm trên địa bàn, cụ thể:

1. Tổ chức, điều hành Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm.
2. Chỉ đạo triển khai thực hiện các quy định của Chính phủ, các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh về an toàn thực phẩm.
3. Thực hiện quản lý an toàn thực phẩm đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ thức ăn đường phố và các cơ sở dịch vụ ăn uống theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện.
4. Tổ chức cho chủ các cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nhưng có địa điểm kinh doanh cố định ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm với cơ quan quản lý (Ủy ban nhân dân cấp xã).

Chương III

PHỐI HỢP TRONG THANH TRA, KIỂM TRA VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Điều 20. Nguyên tắc phối hợp trong thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm

1. Thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng ngành.
2. Xác định rõ cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp theo quy định:
 - a) Các sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương chủ động chủ trì tổ chức, thực hiện việc thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm theo phạm vi quản lý được phân công, các ngành liên quan có trách nhiệm tham gia phối hợp công tác thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm theo đề nghị của cơ quan chủ trì thực hiện hoặc theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.
 - b) Trường hợp tiến hành thanh tra, kiểm tra liên ngành, Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương và các lực lượng liên quan tổ chức và phân công thực hiện.
3. Hoạt động thanh tra, kiểm tra phải bảo đảm không chồng chéo giữa các ngành, các cấp, bảo đảm hoạt động thanh tra, kiểm tra thống nhất từ tỉnh đến huyện, xã. Trường hợp có sự trùng lặp kế hoạch thanh tra, kiểm tra thì thực hiện như sau:
 - a) Kế hoạch thanh tra, kiểm tra của cơ quan cấp dưới trùng với kế hoạch thanh tra, kiểm tra của cơ quan cấp trên thì thực hiện theo kế hoạch kiểm tra của cơ quan cấp trên.
 - b) Kế hoạch thanh tra, kiểm tra của cơ quan cùng cấp trùng nhau về địa bàn, cơ sở thì các bên trao đổi thống nhất thành lập đoàn liên ngành.
4. Thực hiện theo đúng nguyên tắc, nghiệp vụ, chuyên môn, chế độ bảo mật trong hoạt động thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật.
5. Cơ quan chủ trì việc thanh tra, kiểm tra phải thông báo bằng văn bản kết quả phối hợp thanh tra, kiểm tra cho cơ quan tham gia phối hợp.
6. Thực hiện việc chia sẻ thông tin giữa các Sở từ lập kế hoạch đến thực hiện thanh tra, kiểm tra và kết quả thanh tra, kiểm tra để biết và phối hợp.
7. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp phải được bàn bạc, giải quyết theo quy định của pháp luật và yêu cầu nghiệp vụ của các cơ quan liên quan. Trường hợp không thống nhất được hướng giải quyết thì phải báo cáo Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm cùng cấp để xin ý kiến giải quyết.

Điều 21. Phối hợp giữa các cơ quan ở địa phương trong việc thanh tra, kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm

1. Trường hợp phải tổ chức thanh tra, kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm thì Sở Y tế chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Ban Chỉ đạo liên

ngành an toàn thực phẩm tỉnh xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện sau khi kế hoạch được phê duyệt.

2. Khi có đề nghị của cơ quan chủ trì về việc thanh tra, kiểm tra, cơ quan phối hợp có trách nhiệm cử cán bộ để tham gia thanh tra, kiểm tra.

3. Kết thúc đợt thanh tra, kiểm tra liên ngành; định kỳ 6 tháng, hàng năm các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương và các sở, ngành được giao tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm gửi báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý hoặc phạm vi được giao thanh tra, kiểm tra về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm của tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh để báo cáo Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm.

4. Việc phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí do Thủ trưởng cơ quan của từng ngành, từng cấp được phân công nhiệm vụ thực hiện theo quy định của pháp luật về phát ngôn và cung cấp thông tin.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 22. Các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương và các cơ quan liên quan; Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy định này.

Giao Sở Y tế hướng dẫn, triển khai, đôn đốc và giám sát các Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện Quy định này. Hàng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình kết quả thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, địa phương báo cáo đề xuất thông qua Sở Y tế giải quyết hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định theo thẩm quyền./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Minh Thông